

Số: 671 /KH-LN

Củ Chi, ngày 30 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH LIÊN NGÀNH
Công tác Y tế trường học năm học 2021 – 2022

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học,

Nay Trung tâm Y tế huyện Củ Chi (TTYT) phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (P.GD&ĐT) xây dựng kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học năm học 2011 - 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2011-2022

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân, sự phối hợp tốt giữa ngành y tế và giáo dục trong công tác triển khai, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra công tác y tế, phòng chống dịch Covid-19.

Các trường thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, có tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động y tế trường học theo quy định.

Trường học và trạm y tế có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nên trong trường học không xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh.

Các trường học tích cực và chủ động trong thực hiện các mục tiêu của công tác y tế trường học. Trung tâm Y tế, trạm y tế phối hợp tốt trong hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe và kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

2. Khó khăn:

Phòng Giáo dục và đào tạo không có cán bộ chuyên trách y tế có trình độ chuyên môn từ Y sỹ trở lên.

Việc tạm ngưng tuyển dụng nhân viên y tế trường học gây nhiều khó khăn cho các trường hiện đang có nhu cầu về nhân sự y tế. Đội ngũ cán bộ y tế đang hợp đồng tại các đơn vị hiện vẫn chưa ổn định tư tưởng, chưa yên tâm công tác. Cán bộ phụ trách Y tế trường học chuyên trách còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên công tác y tế trường học chưa được chú trọng nhiều.

Biểu mẫu, sổ sách hồ sơ hành chính liên quan công tác y tế trường học rất nhiều, khiến cho cán bộ y tế trường học không đảm trách hết.

Một số trường cơ sở vật chất xuống cấp. Các trường Trung học phổ thông đa số bàn học và ghế chưa đúng qui cách, không đủ 03 cỡ bàn ghế trong lớp học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh các cơ sở giáo dục. Bảo đảm cho học sinh trong địa bàn được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ; góp phần giảm tỉ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của các bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe để học sinh học tập, rèn luyện tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục củng cố nhân lực, cơ sở vật chất, cải thiện môi trường, điều kiện học tập cho công tác y tế trường học.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức trách nhiệm và sự tham gia chủ động của toàn xã hội, các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học sinh; truyền thông về trách nhiệm và quyền lợi của học sinh khi tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp cho học sinh.

- Nâng cao trách nhiệm và nhận thức của học sinh, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh trong công tác phòng chống dịch bệnh (trong trường học và tại nhà cho học sinh).

- Thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học và các cơ sở giáo dục để xử lý kịp thời, triệt để.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện công tác y tế trường học ở các cấp.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thực hiện các quy định về công tác y tế trường học theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

1. Công tác tổ chức nhân sự

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Giáo viên kiêm nhiệm

- Trung tâm Y tế huyện Củ Chi: Cử nhân y tế công cộng

- Tổng số cán bộ phụ trách y tế tại trường học: 122 người, trong đó:

- + Y sĩ trung cấp: 75

- + Chuyên môn y tế khác: 28 (điều dưỡng, dược sĩ)

- + Kiêm nhiệm: 19

2. Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học

2.1. Phòng học

- Giáo dục mầm non: Mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

- Tiểu học: Mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

- Trung học cơ sở và phổ thông trung học: Mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

2.2. Bàn ghế

- Mâm non: Kích thước bàn ghế áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 1993).

- Tiểu học, Trung học cơ sở và phổ thông trung học: Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế.

2.3. Bảng phòng học

- Các phòng học phải trang bị bảng chống lóa; có màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn trắng), màu trắng (nếu viết bằng bút dạ).

- Chiều rộng của bảng từ 1,2m - 1,5m, chiều dài bảng từ 2,0m - 3,2m.

- Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,65m - 0,80m đối với trường tiểu học và từ 0,8m - 1,0m đối với trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, khoảng cách tới mép bàn học sinh đầu tiên không nhỏ hơn 1,8m.

2.4. Chiếu sáng

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

- Đối với trường tiểu học; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

- Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

2.5. Đồ chơi cho trẻ em

Đồ chơi cho trẻ em ở các trường học phải bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2011 về việc trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường.

3. Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học

3.1. Bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt

- Trường học cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học.

- Trường học cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một buổi học.

- Trường học có học sinh nội trú cung cấp đủ nước ăn uống và sinh hoạt, tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ.

- Các trường học sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-1:2018/BYT); về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-1:2018/BYT).

3.2. Công trình vệ sinh

- Về thiết kế:

+ Đối với cơ sở giáo dục mầm non: yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.2.7 và mục 5.5.8 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

+ Đối với trường tiểu học; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.6.1, mục 5.6.2 và mục 5.6.3 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

+ Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 5.6 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

- Về điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh nhà tiêu: áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2011/BYT) theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh.

- Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

3.3. Thu gom và xử lý chất thải

- Trường học phải có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh, khu nuôi động vật thí nghiệm.

- Các trường học hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Trường hợp trường học tự thu gom, xử lý thì phải bảo đảm theo quy định tại khoản 4, mục VII, phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT) vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” (sau đây gọi tắt là Thông tư số 46/2010/TT-BYT).

4. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm

- Có Quyết định thành lập bếp ăn tập thể (nếu trường tự nấu ăn); hợp đồng thuê đơn vị bên ngoài vào nấu ăn tại trường/nhận suất ăn sẵn/kinh doanh căng tin.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 11 và 12 Chương V Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trường hợp trường tổ chức bán trú nhưng không tự cung cấp thức ăn thì ký hợp đồng với các cơ sở có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho học sinh.

- Khám sức khỏe cho chủ cơ sở, người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn khám sức khỏe.

- Sử dụng nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (có hợp đồng mua bán, các hồ sơ hành chính đính kèm các chứng từ, hóa đơn).

- Nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích ăn uống, vệ sinh con người theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Lưu mẫu thức ăn và kiểm thực ba bước theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

- + Trường hợp nhận suất ăn sẵn: lập sổ giao nhận suất ăn, kiểm thực Bước 3- Kiểm tra trước khi ăn, lập mẫu biểu theo dõi việc lưu và hủy mẫu thức ăn lưu.

- + Trường hợp căng tin không chế biến thực phẩm (chỉ kinh doanh thực phẩm khô, bao gói sẵn): lập mẫu biểu Bước 1.2 Kiểm tra thực phẩm khô và thực phẩm bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm để theo dõi.

- Vận hành hệ thống tự kiểm tra hai cấp. Bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 28, 29 và 30 Luật An toàn thực phẩm; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

5. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.

- Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh; xây dựng môi trường trường học lành mạnh, không phân biệt đối xử, không bạo lực.

- Xây dựng mối liên hệ giữa trường học với gia đình và cộng đồng để giúp đỡ, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh.

6. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trong trường học

6.1. Phòng y tế trường học

- Trường học phải có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phòng y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt được trang bị tối thiểu 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường, cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non cần có các trang bị, dụng cụ chuyên môn và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi.

- Có sổ khám bệnh theo mẫu A1/YTCS quy định tại Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo mẫu số 01 và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

6.2. Nhân viên y tế trường học

- Nhân viên y tế trường học phải có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên. Căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương, các trường học bố trí nhân viên y tế trường học đáp ứng quy định tại Điểm này hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm Y tế xã) hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định.

7. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

- Thực hiện theo Công văn liên tịch số 9599/LT-GDĐT-YT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên.

- Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng một lần và cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi mỗi quý một lần; theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) ít nhất 02 lần/năm học để tư vấn về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực đối với học sinh phổ thông.

- Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

- Sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi đối với các trường có học sinh nội trú, bán trú.

- Phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh.

- Thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. Nhân viên y tế trường học đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh vào cuối mỗi cấp học để làm căn cứ theo dõi sức khỏe ở cấp học tiếp theo.

- Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

- Tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, xây dựng môi trường không khói thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn và các chất gây nghiện.

8. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ

Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

9. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp xử lý theo quy định khi có dịch bệnh xảy ra tại trường học. Quản lý và cập nhật tiền sử tiêm chủng trẻ của tất cả các trường mầm non vào đầu năm học.

- Thường xuyên vệ sinh khử khuẩn phòng học, dọn vệ sinh môi trường diệt muỗi, diệt lăng quăng phòng chống dịch sốt xuất huyết.

- Duy trì giám sát sĩ số, tình hình sức khỏe học sinh hàng ngày tại trường, thông tin báo cáo kịp thời theo quy định khi xảy ra dịch bệnh hoặc sự việc bất thường liên quan đến sức khỏe học sinh.

10. Thống kê, báo cáo và đánh giá công tác y tế trường học

10.1. Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trong năm học chậm nhất vào ngày 30 tháng 5 theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về Trạm Y tế xã trên địa bàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

10.2. Đánh giá công tác y tế trường học

Các trường học tự tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học vào cuối mỗi năm học: Cơ sở giáo dục mầm non đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này; trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các trường học trên địa bàn

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học.
- Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc cho nhân viên y tế trường học thực hiện nhiệm vụ.
- Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm nhân lực thực hiện công tác y tế trường học.

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, Trưởng ban là đại diện Ban giám hiệu, Phó trưởng ban là Trạm trưởng Trạm Y tế xã, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học, các ủy viên khác là giáo viên giáo dục thể chất, Tổng phụ trách Đội (đối

với cơ sở giáo dục tiểu học và trung học cơ sở), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ trường học, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Trong trường hợp có quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, thuốc, trang thiết bị y tế phải thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Thông báo kịp thời sự xuất hiện của ca bệnh, ổ dịch trong trường học, tất cả trường hợp học sinh nghỉ học hoặc giáo viên, công nhân viên nghỉ làm vì các bệnh truyền nhiễm phải được báo cáo cho cơ quan y tế. Báo cáo hàng tháng và ngay khi trong trường học có ca bệnh, chùm ca bệnh, các tình huống làm gia tăng số học sinh nghỉ học vì bệnh hoặc xuất hiện bệnh hàng loạt (trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông tin).

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm và cách ly kịp thời học sinh bị bệnh, không để nguồn bệnh lây lan trong trường học. Đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Chú ý vệ sinh ngoại cảnh; vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nước thải – rác thải, vệ sinh nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt; các điều kiện trang thiết bị cho việc thực hiện vệ sinh cá nhân. Thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn phòng học; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý và cập nhật tiền sử tiêm chủng trẻ của tất cả các trường mầm non vào đầu năm học. Phối hợp trạm y tế địa phương thực hiện chương trình tiêm chủng, tất cả trẻ lứa tuổi mầm non, tiểu học được hướng dẫn tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ theo lứa tuổi quy định. những trẻ chưa tiêm chủng đầy đủ cần được hướng dẫn tiêm chủng trước khi vào nhập học. Khi có yêu cầu tổ chức tiêm chủng, nhà trường phối hợp chặt chẽ với y tế trong việc bố trí địa điểm tiêm chủng, tổ chức thông tin và lấy ý kiến đồng thuận tiêm chủng của phụ huynh, tổ chức buổi tiêm chủng trật tự và an toàn.

- Sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt nếu có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh. Triển khai việc uống bổ sung viên sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng cho các em nữ sinh tại các trường trung học phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa, ngoại khóa. Tăng cường truyền thông cho giáo viên, phụ huynh về đặc điểm, cách nhận biết các dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh; cách chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ mắc bệnh tại nhà.

- Tổ chức và phối hợp với Trạm y tế, Trung tâm Y tế trong việc quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định; giám sát, phát hiện sớm trẻ bệnh trong trường học và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung của Trạm Y tế xã hàng năm.

- Phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Trung tâm Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn.

- Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo quy định.

- Phối hợp Trung tâm Y tế trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học.

- Phối hợp Trung tâm Y tế hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá công tác y tế trường học trên địa bàn.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

- Việc tuyển dụng nhân viên y tế trường học phải thực hiện theo các quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

- Trong trường hợp có quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, thuốc, trang thiết bị y tế phải thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Trung tâm Y tế

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn theo phân cấp.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh và các nội dung công tác y tế trường học khác theo phân cấp.

- Chỉ đạo 21 trạm y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của trạm.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

VI. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành của các đơn vị;

- Nguồn bảo hiểm y tế học sinh theo quy định hiện hành;

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

Nhằm thực hiện tốt chương trình y tế trường học, tạo điều kiện tốt nhất cho việc phòng chống các bệnh học đường, đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao./.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Huỳnh Long

**TRUNG TÂM Y TẾ
GIÁM ĐỐC**



Trương Tấn Hùng

Nơi nhận:

- Thường trực UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế huyện;
- 21 trạm y tế;
- Các trường MN, TH, THCS, THPT, TT GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, YTCC&DD, NTBThủy.150.

